

PHÁT TRIỂN CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA - NHÂN VĂN VÀ MÔ HÌNH NHÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯƠNG LAI

• PGS.TS Trần Khánh Đức (*)

Tóm tắt

Bài viết phản ánh những quan điểm, đặc điểm, xu hướng và bối cảnh phát triển của nền giáo dục đại học hiện đại nói chung và vai trò, sứ mạng gìn giữ, phát triển và truyền bá các giá trị văn hóa-nhân văn của các trường đại học nói riêng trong xã hội hiện đại. Giới thiệu và phân tích các kịch bản phát triển nhà trường của OECD trong tương lai

1. Đặt vấn đề

Bước vào thế kỷ XXI cùng với quá trình gia tăng quy mô giáo dục đại học trên phạm vi toàn thế giới từ 14 triệu sinh viên (1960) lên hơn 100 triệu sinh viên hiện nay, vai trò và vị trí của hệ thống giáo dục đại học nói chung và các trường đại học nói riêng đã có những thay đổi căn bản. Với tiềm lực to lớn về đội ngũ chuyên gia có trình độ cao mà trong đó nhiều người đạt giải Nobel về các lĩnh vực khoa học - công nghệ, hệ thống các trang thiết bị nghiên cứu và thí nghiệm hiện đại; cơ sở nguồn lực thông tin, dữ liệu phong phú... Các trường đại học đặc biệt là các đại học nghiên cứu (Research University) đã và đang đóng một vai trò to lớn không chỉ trong công tác đào tạo chuyên gia trình độ cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ hàng đầu... mà còn là những trung tâm **phát triển văn hóa và các giá trị nhân văn**. Nhiều nước trong khu vực ASEAN như Thái lan, Malaysia, Philipin đã và đang thực hiện đổi mới, cải cách giáo dục đại học theo hướng phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng đại học với nhiều tiêu chí và chuẩn mực đánh giá về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, **phát triển văn hóa và dịch vụ cộng đồng**. Tuyên bố của Hội nghị quốc tế về giáo dục đại học năm 1998 do UNESCO tổ chức đã chỉ rõ: "*Sứ mệnh của giáo dục đại học là góp phần vào yêu cầu **phát triển bền vững** và phát triển xã hội nói chung*". Nghị Quyết 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ Việt Nam về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020 cũng đã đặt ra yêu cầu: "*Hiện đại hóa hệ thống giáo dục đại học trên cơ sở kế thừa những thành quả giáo dục và đào tạo của đất nước, **phát huy bản sắc dân tộc**, tiếp thu tinh hoa nhân loại, nhanh chóng tiếp cận xu thế phát triển giáo dục đại học tiên tiến trên thế giới*".

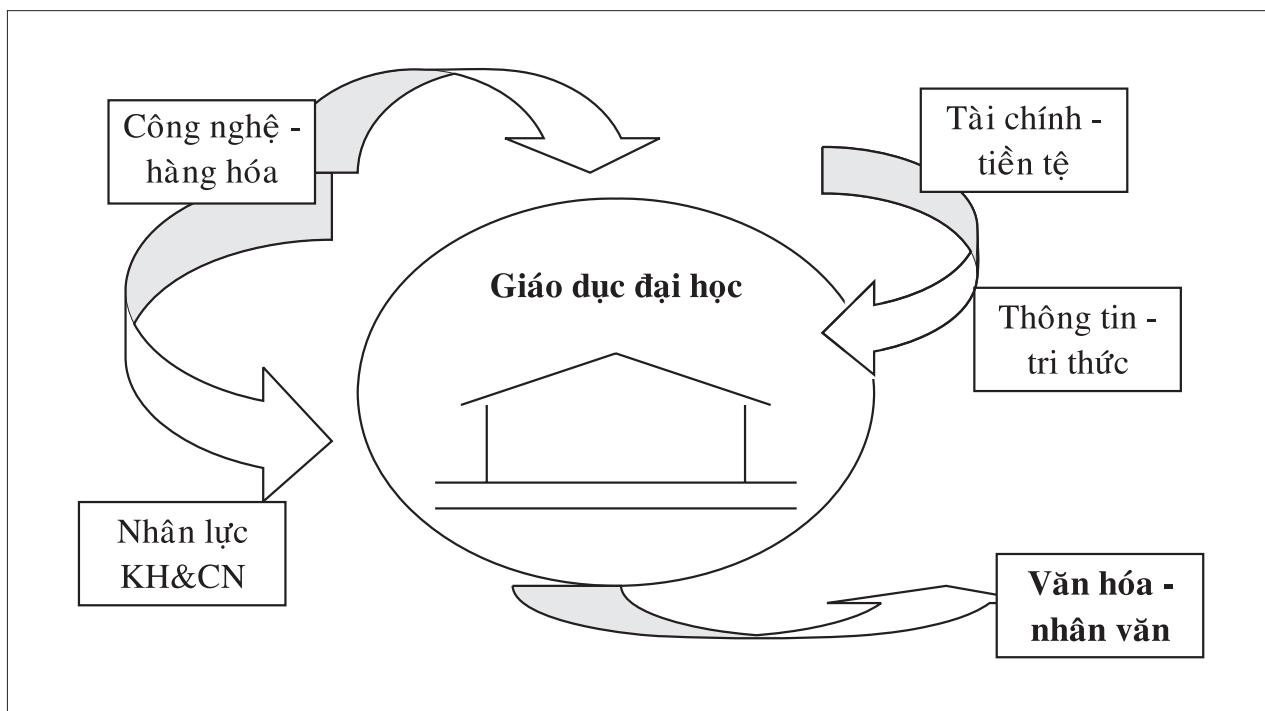
(*) Viện Sư phạm kỹ thuật, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

2. Nội dung

2.1. Đặc trưng và xu hướng phát triển giáo dục đại học hiện đại

Sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học một mặt bị tác động, chi phối của các yếu tố phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội, khoa học-công nghệ... và một mặt khác cũng góp phần thúc đẩy của các xu hướng phát triển chung của đời sống xã hội hiện đại (xem hình 1).

- Quốc tế hóa (Internationalization).
- Toàn cầu hóa (Globalization) với các dòng dịch chuyển của hàng hóa, tiền tệ, nhân lực, dịch vụ, tri thức. Các vấn đề toàn cầu như môi trường, năng lượng, HIV, dân số, thương mại v.v...
- Những bước đột phá về khoa học - công nghệ: Bản đồ Gien, Trí tuệ nhân tạo, Vật liệu thông minh, Công nghệ thông tin...
- Kinh tế tri thức và xã hội thông tin, thời đại mạng.
- Văn hoá công nghệ, kỷ nguyên chất lượng.
- Khu vực tự do thương mại: WTO, AFTA, APEC.



Hình 1. Bối cảnh phát triển của giáo dục đại học

Trong bối cảnh sôi động của các xu hướng phát triển của đời sống xã hội hiện đại, giáo dục đại học ở các nước đã và đang phải đối mặt với nhiều cơ hội và thách thức to lớn, đặc biệt là vấn đề giải quyết các mối quan hệ giữa quy mô-chất lượng và hiệu quả đào tạo; giữa đào

tạo và nghiên cứu, dịch vụ; giữa nhu cầu và nguồn lực cho phát triển... Để giải quyết các yêu cầu đó, giáo dục đại học ở các nước đã và đang thực hiện các cuộc đổi mới và cải cách sâu rộng với các xu hướng sau:

a. **Xu hướng đại chúng hóa:** Chuyển từ giáo dục tinh hoa (Elite) sang giáo dục đại chúng và phổ cập (Massification & Univerlization). Qui mô giáo dục đại học tăng nhanh. Ở nhiều nước như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc tỷ lệ sinh viên đại học trong độ tuổi 18-26 lên đến 40-60%.

b. **Xu hướng đa dạng hoá** (Diversification): Phát triển nhiều loại hình trường với cơ cấu đào tạo đa dạng về trình độ và ngành nghề theo hướng hàn lâm (Academic) hoặc nghề nghiệp & công nghệ, nặng về thực hành nghề nghiệp (Professional). Chú trọng giáo dục tổng quát (General Education) hình thành nền tảng văn hóa-xã hội cho sinh viên.

c. **Tư nhân hoá** (Privatization): Để tăng hiệu quả đào tạo và thu hút nhiều nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học, ở nhiều nước như Mỹ, Nhật Bản, Philipin... phần lớn các trường đại học là đại học tư.

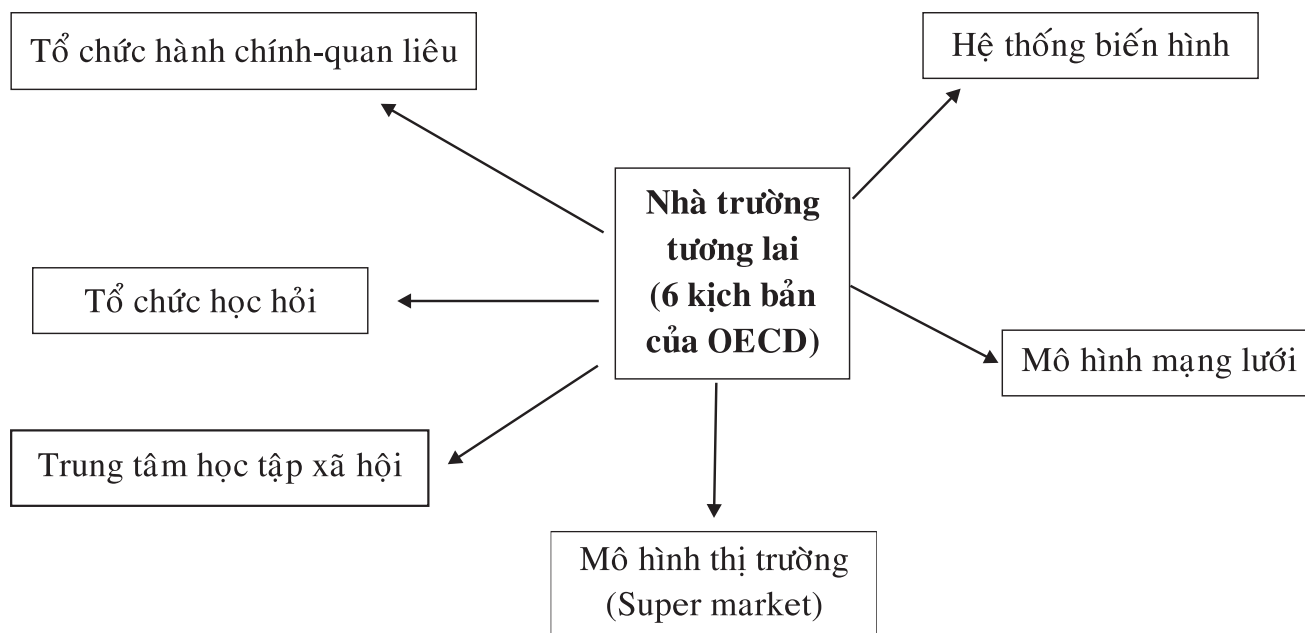
d. **Bảo đảm chất lượng** (Quality Assurance) và nâng cao khả năng cạnh tranh. Tập đoàn hoá và công nghiệp hoá (Corporatization and Industrialization) hệ thống giáo dục đại học.

e. Phát triển nòng lười các **đại học nghiên cứu** để trở thành các trung tâm sản xuất, sử dụng, phân phối, xuất khẩu tri thức và chuyển giao công nghệ mới, hiện đại. Thông qua đào tạo và nghiên cứu để phát hiện và thu hút nhân tài khoa học và công nghệ, phát triển khoa học-công nghệ **và các giá trị văn hóa-nhân văn**.

f. **Đẩy mạnh các loại hình dịch vụ đào tạo nhân lực** quốc tế và khu vực. Các trường đại học trở thành các cơ sở dịch vụ đào tạo nhân lực thu hút vốn đầu tư vào đào tạo từ nhiều nước đặc biệt là các nước đang phát triển có nhu cầu tiếp cận với công nghệ hiện đại.

2.2. Nhà trường đại học tương lai - 6 kịch bản của OECD

Để chuẩn bị cho việc phát triển một nền giáo dục phù hợp với những thay đổi về mọi mặt của đời sống kinh tế-xã hội trong thế kỷ XXI, các nước công nghiệp phát triển (OECD) đã triển khai từ năm 2002 một dự án nghiên cứu lớn về "Nhà trường cho tương lai". Những tư tưởng về nhà trường cho tương lai không chỉ bó hẹp trong khái niệm "nhà trường" như là một tổ chức giáo dục cụ thể mà nó thể hiện sâu sắc hơn như một triết lý về **hệ thống học tập** (learning system) trong xã hội mà nhà trường như là một bộ phận cấu thành. Nhà trường **cho** tương lai cũng không đặt ra mục đích tập trung vào dự báo "prediction" và hình dung viễn cảnh "**vision**" của nhà trường trong tương lai mà nó đặt ra kỳ vọng xây dựng và phát triển các kịch bản nhà trường (hệ thống học tập) vừa phù hợp với các điều kiện, bối cảnh kinh tế-xã hội của các quốc gia và quan trọng hơn là góp phần thúc đẩy xã hội tiến đến tương lai, vì tương lai (**for tomorrow**) (xem hình 2).



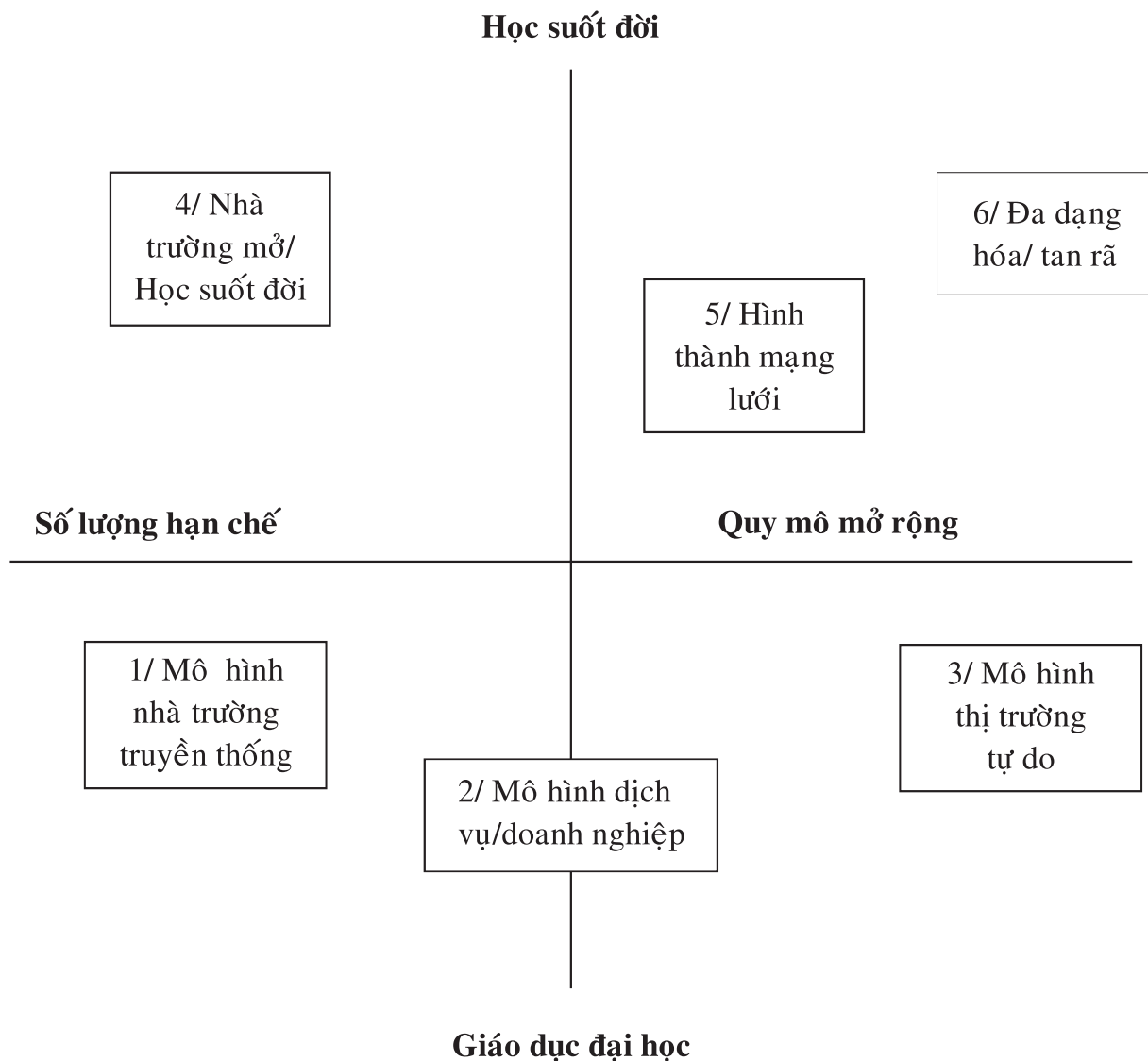
Hình 2. Các kịch bản về nhà trường cho tương lai (OECD 2002)

Trên cơ sở các kịch bản chung về nhà trường tương lai nêu trên, OECD/CERI đã đưa ra 6 kịch bản cụ thể cho loại hình trường đại học (xem hình 3) với các đặc trưng cơ bản cho ở Bảng 1.

Bảng 1 . Các đặc trưng cơ bản ở các mô hình nhà trường đại học

| STT | Các đặc trưng | Kịch bản | | | | | |
|-----|--|----------|---|---|---|---|---|
| | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| 1 | Về sự lựa chọn/ Giáo dục ban đầu/ Sinh viên trẻ | x | x | x | | | |
| 2 | Tính mở/ Học suốt đời/ Nhiều độ tuổi | | | | x | x | x |
| 3 | Chủ yếu từ đầu tư của nhà nước/công | x | | | | | |
| 4 | Kết hợp các nguồn đầu tư công và tư | | x | | x | | |
| 5 | Chủ yếu đầu tư từ tư nhân | | | x | | x | |
| 6 | Giảng dạy và nghiên cứu | x | x | | | | |
| 7 | Chủ yếu là giảng dạy | | | | x | x | |
| 8 | Chuyên môn hóa sứ mạng | | | x | | | x |
| 9 | Tập trung vào quốc gia | x | | | x | | |
| 10 | Tầm quan trọng hướng ra quốc tế | | x | x | | x | x |
| 11 | Sự đồng nhất của đội ngũ nhân viên/giảng viên và cơ sở đào tạo | x | | | x | | |

| | | | | | | | |
|----|--|---|---|---|---|---|---|
| 12 | Khác biệt giữa đội ngũ nhân viên/giảng viên và cơ sở đào tạo | | x | x | | x | |
| 13 | Giáo dục điện tử và công nghệ thông tin hạn chế | x | | | | | |
| 14 | Giáo dục điện tử và công nghệ thông tin rất cao | | x | x | x | x | x |



Hình 3 . Các kịch bản nhà trường đại học cho tương lai

Mô hình “Nhà trường đại học truyền thống”

Trường đại học về cơ bản không thay đổi, giống như hiện nay. Nhà trường chủ yếu thu hút lớp thanh niên trẻ vào học để tìm kiếm việc làm và khởi nghiệp. Chức năng chủ yếu là giảng dạy và nghiên cứu như hiện nay. Trường đại học không có tính độc lập cao và sự tham gia của khu vực tư rất hạn chế. Nhà nước tiếp tục đóng vai trò chủ đạo trong đầu tư, điều chỉnh và quản lý các trường đại học. Những sáng kiến, quan điểm lợi ích (kinh tế) bị hạn chế. Nhu cầu học suốt đời và giáo dục điện tử phát triển rộng rãi ở ngoài trường đại học.

Mô hình trường đại học là cơ sở dịch vụ/doanh nghiệp.

Trong mô hình này, giới trẻ vẫn là lực lượng chủ yếu vào đại học để bắt đầu chuẩn bị cho cuộc sống và lao động nghề nghiệp. Điểm khác biệt cơ bản của mô hình này (kể cả trường công và tư) so với mô hình truyền thống là các trường có tính tự chủ cao và các nguồn lực đầu tư đa dạng, thu hút cả các nguồn đầu tư công và tư. Quyền sở hữu tài sản trí tuệ được bảo đảm, các hoạt động nghiên cứu và sinh lời trở thành các hoạt động quan trọng của nhà trường. Tuy nhiên, trong kịch bản này, nhà trường đại học định hướng tiếp cận các hoạt động theo thị trường song không mất đi các giá trị học thuật cơ bản. Tiếp cận với khách hàng trong thị trường quốc tế và giáo dục điện tử có vị trí rất quan trọng trong hoạt động của nhà trường. Nhà trường đại học có quan hệ chặt chẽ với giới kinh doanh, công nghiệp và các mối quan hệ với các cơ sở kinh tế ở địa phương.

Mô hình thị trường tự do

Các lực lượng thị trường là động lực chính trong mô hình này với sự tham gia của các công ty tư nhân. Cơ chế thị trường tác động mạnh và được điều chỉnh qua hệ thống bảo đảm chất lượng và kiểm định. Các lực lượng thị trường sẽ thúc đẩy sự phát triển của nhà trường về các mặt từ các chức năng cơ bản (giảng dạy và nghiên cứu); các lĩnh vực đào tạo (kinh doanh, nhân văn...) đến các mặt khác như sinh viên trẻ, sinh viên tại chức, giáo dục từ xa, học suốt đời... Các doanh nghiệp sẽ hợp tác trong đào tạo để bảo đảm cho giá trị văn bằng và việc làm. Công nghệ được sử dụng rộng rãi trong hoạt động đào tạo và phương pháp giảng dạy. Các đặc điểm của thị trường quốc tế rất quan trọng. Trong mô hình này người học và phụ huynh không quan tâm đến hoạt động nghiên cứu để giảm kinh phí và học phí nên các chức năng nghiên cứu được chuyển về cho các trung tâm nghiên cứu công và các đơn vị nghiên cứu triển khai (R&D).

Mô hình giáo dục mở và học suốt đời

Đặc điểm cơ bản của mô hình này là trường đại học tiếp nhận sinh viên ở nhiều độ tuổi để đào tạo mà không quan tâm nhiều đến nghiên cứu. Kinh tế tri thức phát triển và giáo dục đại học trở thành nguồn phát triển nghề nghiệp, nâng cao kỹ năng của mọi người với sự tài trợ kinh phí của các công ty, của cá nhân và nhà nước. Xuất hiện xu hướng đại chúng hóa giáo dục đại học. Nhà trường đại học trở thành cơ sở đào tạo lớn với nhiều loại hình đa dạng (dài hạn, ngắn hạn, chính quy, không chính quy, từ xa...). Nhiều nhà nghiên cứu giỏi sẽ chuyển về các công ty, các cơ sở nghiên cứu. Quá trình tập đoàn hóa, hợp tác hóa sẽ có ảnh hưởng sâu rộng với quá trình nghề nghiệp hóa, chuyên môn hóa theo các ngành nghề đào tạo.

Mô hình mạng lưới toàn cầu các cơ sở giáo dục

Theo mô hình này, nhu cầu học tập sau trung học phát triển mạnh và tạo động lực cho thị trường giáo dục đại học. Có 2 thay đổi chính:

Một là: Người học tự quyết định con đường tiếp tục nền học vấn sau khi đã qua học tập ở nhiều cơ sở giáo dục trong mạng lưới quốc tế.

Hai là: Các trường đại học trở thành đối tác của các ngành công nghiệp trong phạm vi quốc gia và quốc tế.

Trong mô hình này, giáo dục điện tử (e-learning) sẽ phát triển mạnh mẽ. Nội dung đào tạo được chuẩn hóa và công nghệ hóa (phần mềm, đĩa quang, video...). Thị trường giáo dục suốt đời được mở rộng và các nghiên cứu không còn tập trung ở hệ thống đại học.

Mô hình đa dạng hóa và sự tan rã của trường đại học

Theo kịch bản này, giáo dục đại học sẽ biến đổi mạnh, không tồn tại. Mọi người sẽ học thông qua chính cuộc sống của họ, thông qua công việc lao động nghề nghiệp và ở nhà. Mọi người thu nhận kiến thức và chia sẻ lẫn nhau các kỹ năng trong cuộc sống và làm việc. Giáo dục nghề nghiệp (lao động thủ công và hiện đại) đều có thể thực hiện tại nơi làm việc với các công nghệ dạy học, đào tạo hiện đại. Việc đánh giá và công nhận các trình độ được thực hiện bởi các tổ chức chuyên môn. Đây phải chăng là dấu hiệu của việc phát triển xã hội học tập trong đó vai trò độc tôn của nhà trường đã thay đổi cơ bản?

3. Kết luận

Cùng với quá trình phát triển của đời sống xã hội, nhà trường đại học cũng đã và đang có những bước chuyển biến và phát triển mạnh mẽ với nhiều khả năng và xu hướng khác nhau, phản ánh tính chất đa dạng của nhà trường và xã hội hiện đại. Với vai trò là trung tâm văn hóa-khoa học của xã hội, việc gìn giữ, phát triển và truyền bá các giá trị văn hóa-nhân văn đã và sẽ luôn luôn là những sứ mạng cốt lõi và cao cả của các trường đại học ở các nước nói chung và ở Việt Nam nói riêng./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nghị Quyết 14/2005/NQ-CP, *Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*.
- [2]. Trần Khánh Đức (2010), *Phát triển giáo dục Việt Nam và Thế giới*. Song ngữ Anh-Việt. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [3]. Trần Khánh Đức (2010), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI*, NXB Giáo dục Việt Nam Hà Nội.
- [4]. Lê Đức Ngọc (2004), *Giáo dục đại học - phương pháp dạy và học*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.
- [5]. OECD (2000), *Schooling for tomorrow*.

Summary

This article aims to present the concepts, characteristics, trends and circumstances of the development of modern higher education in general and the roles, missions of universities in terms of preserving, developing and propagating human cultural values in modern society in particular and introducing and analyzing six scenarios for developing future universities by OECD.

Ngày nhận bài: 20/5/2013; Ngày nhận đăng: 23/6/2013.